

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày 31 - 3 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Trương Văn R, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Bà Võ Thị T (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm 7, thị t, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2021 và ngày 06/02/2022, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 30/01/2021 ông Trương Văn R có hỏi vay của ông với số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 30/02/2021. Quá trình vay tiền thì ông R có ký biên nhận nợ ngày 30/01/2021. Từ khi vay tiền ông R không trả tiền cho ông cũng không đóng lãi, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng ông R không thực hiện và cứ hứa hẹn cố tình

trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Văn R và bà Võ Thị T trả cho ông với tổng số tiền là 10.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 30/02/2021 đến ngày xét xử vụ án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Trương Văn R và bà Võ Thị T đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Trương Văn R và bà Võ Thị T vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với ông Trương Văn R và bà Võ Thị T được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Trương Văn R và bà Võ Thị T có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trương Văn R và bà Võ Thị T được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Trương Văn R và bà Võ Thị T không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trương Văn R và bà Võ Thị T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Việt S xác định giữa ông và ông Trương Văn R có thỏa thuận vay tiền cụ thể là vào ngày 30/01/2021 ông Trương Văn R có hỏi vay của ông với số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 30/02/2021. Quá trình vay tiền thì ông R có ký biên nhận nợ ngày 30/01/2021. Thời gian thanh toán là ngày 26/4/2021.

Ông Trương Văn R có vay tiền của ông Nguyễn Việt S là thực tế xảy ra và đề nợ quá hạn do ông R phải trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện. Phía ông S đã nhiều lần yêu cầu ông R trả nợ nhưng ông R không thanh toán cho ông S. Ông S có cung cấp một Biên nhận nợ lập ngày 30/01/2021 có nội dung về việc ông Trương Văn R có vay tiền của ông S và thời gian thanh toán là ngày 30/02/2021, ông Trương Văn R có ký tên đúng như ông S trình bày. Đối với ông Trương Văn R và bà Võ Thị T vẫn chung sống với nhau như vợ chồng, mặc khác ông Trương Văn R và bà Võ Thị T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp, ông Trương Văn R và bà Võ Thị T cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó ông Trương Văn R và bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Việt S và buộc ông Trương Văn R và bà Võ Thị T trả cho Nguyễn Việt S tổng số còn nợ là 10.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về lãi suất: Theo Biên nhận nợ ngày 30/01/2021 có chữ ký của ông Trương Văn R do ông S cung cấp thể hiện ông R cam kết đến ngày 31/02/2021 sẽ trả đủ tiền cho ông S. Như vậy ông R phải trả cho ông S là ngày 30/02/2021. Do

ông R không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu ông R trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 10%/năm, lãi ngày là 0,028%, tiền lãi tính từ ngày 30/02/2021 (không có ngày 30/02/2021 nên tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày xét xử ngày 31/3/2022 là 11 tháng $(10.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \times 0,028\%) = 924.000 \text{ đồng}$. Như vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi là 10.924.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Trương Văn R và bà Võ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Trương Văn R và bà Võ Thị T cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 10.924.000 đồng (mười triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Trương Văn R và bà Võ Thị T cùng liên đới phải chịu 546.000 đồng (năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0017394 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Nguyễn Việt S.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Trương Văn R và bà Võ Thị T có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng